135494.24

VIB
Ngân hàng Quốc Tế

Số: 135494.24

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2024

**Kính gửi:** **Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

V/V: Báo cáo cập nhật tiến độ triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ("VIB") xin gửi tới Quý Ủy ban và Quý Sở lời chào trân trọng.

VIB trân trọng báo cáo cập nhật tiến độ thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2024, như sau:

- Ngày 02.04.2024, Đại hội đồng Cổ đông thường niên VIB năm 2024 (ĐHĐCĐ) đã ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1.001.24.GSM, bao gồm nội dung thông qua Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 với nội dung chính như sau: Tăng vốn điều lệ từ 25.368.075.340.000 đồng lên tối đa 29.791.278.150.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tối đa 17% và cho cán bộ nhân (CBNV) viên với tỷ lệ tối đa 0,44% vốn điều lệ.
- Ngày 05.04.2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã ban hành Nghị quyết số 017.24.BOD.2 phê duyệt triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ tối đa 17% vốn điều lệ và Nghị quyết số 017.24.BOD.3 phê duyệt triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV tỷ lệ tối đa 0,44% vốn điều lệ, cụ thể:
    - Nghị quyết số 017.24.BOD.2: Phê duyệt triển khai và thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng thêm vốn điều lệ 4.312.572.810.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn lợi nhuận sau trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận tại thời điểm 31.12.2023 bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, tương đương với tỷ lệ tăng vốn tối đa 17%; sử dụng tối đa 4.312.572.810.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ.
    - Nghị quyết số 017.24.BOD.3: Phê duyệt triển khai và thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng thêm vốn điều lệ 110.630.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV, tương đương với tỷ lệ tăng vốn tối đa 0,44%; sử dụng tối đa 110.630.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ.
- Ngày 13.05.2024, VIB nhận được văn bản số 3845/NHNN-TTGSNH ngày 08.05.2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc VIB thực hiện tăng vốn điều lệ thêm tối đa 4.423.202.810.000 đồng dưới hình thức:
    - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tối đa là 4.312.572.810.000 đồng từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 423.051.266.429 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 3.889.521.543.571 đồng; và

135494.24

VIB
Ngân hàng Quốc Tế

- Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV tối đa là 110.630.000.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- Ngày 10.06.2024, HĐQT VIB đã ban hành Nghị quyết số 027.24.BOD phê duyệt "Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV VIB năm 2024"

Hiện tại, VIB đã nộp các tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán.

VIB trân trọng báo cáo cập nhật tiến độ triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 như trên đến Quý Ủy ban và Quý Sở, đồng thời sẽ công bố thông tin đến thị trường về báo cáo này.

Trân trọng,

Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0100233488 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Hàn Ngọc Vũ

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu QLCĐ, HC.

Tài liệu đính kèm báo cáo:

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 số 1.001.24.GSM
2. Nghị quyết của HĐQT số 017.24.BOD.2
3. Nghị quyết của HĐQT số 017.24.BOD.3
4. Nghị quyết của HĐQT số 027.24.BOD
5. Văn bản của NHNN số 3845/NHNN-TTGSNH

Số: 1.001.24.GSM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

# NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIB

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam;

Căn cứ Biên bản Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên VIB năm 2024 số 1.001.24.GSM ngày 02.04.2024;

QUYẾT NGHỊ

**1.0 Thông qua Báo cáo, Đề xuất của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS):**

Nội dung chi tiết theo Tài liệu họp ĐHĐCĐ (đính kèm) đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.1. Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2023 và định hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2024.

1.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, và các nội dung liên quan, bao gồm:

- Sửa đổi Điều 68.1 Điều lệ VIB về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập (Nội dung sửa đổi chi tiết nêu tại mục 3 phần "Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán" trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ, có hiệu lực sau ngày 01.07.2024).
- Ủy quyền cho HĐQT giữa hai phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và năm 2025 quyết định các nội dung liên quan đến lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật và trên cơ sở đề xuất của BKS. Nội dung chi tiết về ủy quyền nêu tại mục 3 phần "Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán" trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ.

1.3. Thông qua Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023, bao gồm kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt tối đa là 12,5%, và ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện các công việc liên quan đến nội dung chi trả cổ tức. Nội dung chi tiết về ủy quyền nêu tại phần "Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023" trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ.

1.4. Thông qua Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024:

- Tăng vốn điều lệ từ 25.368.075.340.000 đồng lên tối đa 29.791.278.150.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tối đa 17% và cho cán bộ nhân viên với tỷ lệ tối đa 0,44% vốn điều lệ.
- Ủy quyền cho HĐQT: nội dung chi tiết về ủy quyền nêu tại phần "Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024" trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ.

- Thông qua nội dung sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều 16 và Phụ lục 2 Điều lệ VIB theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ và:
    - Giao cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ sửa đổi.
    - Ủy quyền HĐQT chỉ đạo Người đại diện theo pháp luật của VIB thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy phép hoạt động, đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ.

1.5. Thông qua Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2023.

1.6. Thông qua Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2023 của HĐQT và BKS; Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2024 của HĐQT và BKS.

1.7. Thông qua Đề xuất của HĐQT về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định một số nội dung liên quan đến Tỷ lệ sở hữu tối đa cổ phần VIB của nhà đầu tư nước ngoài. Nội dung chi tiết về ủy quyền nêu tại phần "Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động quyết định một số nội dung liên quan đến Tỷ lệ sở hữu tối đa" trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ.

1.8. Thông qua Báo cáo của BKS.

**2.0 ĐHĐCĐ giao cho HĐQT, TGĐ:**

- Báo cáo NHNN kết quả Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết này.

T/M. Đại hội đồng Cổ đông VIB

Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội

M.S.D.N:0100232488-C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM QUẬN 1-TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Khắc Vỹ

Số: 017.24.BOD.2

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

VIB
Ngân hàng Quốc Tế

# NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IX

Phê duyệt triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ tối đa 17% vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB);*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 1001.BOD - 2021(1) ban hành ngày 19.11.2021;*

*Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Hội đồng Quản trị (Biên bản họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) số 017.24.BOD.2 ngày 05.04.2024,*

QUYẾT NGHỊ

1.0 Phê duyệt triển khai và thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng thêm vốn điều lệ 4.312.572.810.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn lợi nhuận sau trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận tại thời điểm 31.12.2023 bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, tương đương với tỷ lệ tăng vốn tối đa 17%; sử dụng tối đa 4.312.572.810.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ, chi tiết như Phương án tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu năm 2024 số 067588.24 đính kèm.

2.0 Phê duyệt nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng để tăng vốn điều lệ nêu trên như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 423.051.266.429 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 3.889.521.543.571 đồng.

3.0 Phê duyệt nguyên tắc làm tròn và xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu thưởng:

- Nguyên tắc làm tròn: để xác định số cổ phần phân bổ cho cổ đông hiện hữu, cổ phần sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, tức là phần cổ phần lẻ dưới 1 sẽ được làm tròn xuống bằng 0, và được xử lý theo quy định tại nội dung 1.2d.
- Nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật: VIB phải đảm bảo các cổ đông hiện hữu không vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định pháp luật sau khi VIB thực hiện chia cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ. Trong trường hợp số lượng cổ phiếu thưởng sẽ được nhận của cổ đông dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa pháp luật quy định tại VIB (một cổ đông là cá nhân sở hữu cổ phần tối đa 5%, một cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần tối đa 10%, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu cổ phần tối đa 15%, một cổ đông chiến lược nước ngoài sở hữu cổ phần tối đa 20% vốn điều lệ theo điều 63 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024) thì số lượng cổ phần bị vượt tỷ lệ đó được xem là cổ phần lẻ phát sinh, và được xử lý theo quy định tại nội dung 1.2d.

- Nguyên tắc xử lý số Cổ phần chưa phân phối hết: Trong trường hợp tổng số lượng cổ phần phân bổ cho cổ đông hiện hữu và tổng số lượng cổ phần lẻ phát sinh thấp hơn tổng số lượng cổ phần phát hành theo Phương án tăng vốn do áp dụng Nguyên tắc làm tròn khi tính toán phân bổ cổ phiếu thưởng cho từng tài khoản chứng khoán của mỗi cổ đông tại từng công ty chứng khoán và do bất kỳ nguyên nhân nào khác, thì số cổ phần chênh lệch này được xác định là số lượng Cổ phần chưa phân phối hết, và được xử lý theo quy định tại nội dung 1.2d.

4.0 Phê duyệt nguyên tắc xử lý số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối hết phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng:

- Số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối hết phát sinh theo: (i) nguyên tắc làm tròn, và (ii) nguyên tắc xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu thưởng quy định tại nội dung 1.2c sẽ được HĐQT quyết định chào bán với giá bán bằng giá trung bình của 10 phiên giao dịch liền trước ngày họp HĐQT hoặc ngày gửi phiếu xin ý kiến HĐQT về việc xử lý cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối hết phát sinh; Tổng Giám đốc có trách nhiệm lựa chọn và đề xuất HĐQT quyết định đối tượng mua số cổ phiếu này (nếu có).

5.0 Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định: (i) ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được nhận cổ phiếu thưởng, phụ thuộc vào chấp thuận của NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), và (ii) các nội dung khác có liên quan để thực hiện được phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu như nêu trên.

6.0 Giao cho TGĐ tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật: (i) các quy trình, thủ tục tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, và (ii) các thủ tục để đăng ký niêm yết và giao dịch tại HoSE đối với số cổ phần tăng thêm nói trên.

7.0 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

M.S.D.N: 0100233488 - C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM QUẬN 1 - TP HỒ CHÍ MINH

Đặng Khắc Vỹ

Nơi nhận:
- Các TV HĐQT, TV BKS;
- TGĐ, QLCĐ, PC&QTDN, DVTC;
- Lưu TK HĐQT.

0233488 - C.T.C.P N HÀNG MẠI CỔ PHẦN ỐC TẾ NAM Ồ CHÍ MINH

067588.24

# PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THEO HÌNH THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỞNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU NĂM 2024 CỦA NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM

Phương án tăng vốn điều lệ này của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ("VIB") được sử dụng làm cơ sở cho việc tăng vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ thêm 4.312.572.810.000 đồng trong năm 2024.

Phương án tăng vốn điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 của VIB tổ chức vào ngày 02.04.2024 thông qua theo Nghị quyết số 1.001.24.GSM. Tại Nghị quyết này, ĐHĐCĐ cũng đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ("HĐQT") chủ động điều chỉnh nội dung phương án tăng vốn và quyết định các nội dung khác liên quan để thực hiện được phương án tăng vốn điều lệ năm 2024.

## 1.0 Sự cần thiết của việc tăng Vốn điều lệ

- VIB hoàn tất việc tăng Vốn điều lệ lần gần đây nhất vào ngày 23.06.2023 (tăng từ 21.076.729.450.000 đồng lên 25.368.075.340.000 đồng). Mức Vốn điều lệ này đã đáp ứng một cách hiệu quả nhu cầu vốn điều lệ của VIB giai đoạn từ đó đến nay.
- Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất, tại ngày 31.12.2023, VIB có vốn điều lệ là 25.368.075.340.000 đồng. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu là 37.939.586.530.371 đồng, trong đó tổng thặng dư vốn điều lệ, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối là 12.571.511.190.371 đồng, tương đương 50% vốn điều lệ. VIB có nhu cầu tăng vốn điều lệ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ các nguồn quỹ dự phòng vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Việc tăng vốn điều lệ của VIB là cần thiết nhằm giúp Ngân hàng nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Ngân hàng. Việc tăng vốn từ các quỹ và lợi nhuận để lại cũng thể hiện cam kết của các cổ đông đối với Ngân hàng thông qua việc vốn hóa các quỹ và lợi nhuận để lại vào vốn điều lệ, đồng thời tăng khả năng thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư lớn và các định chế tài chính thông qua lợi thế về quy mô vốn điều lệ.
- Số vốn điều lệ của VIB tăng thêm 4.312.572.810.000 đồng trong năm 2024 như đã được ĐHĐCĐ thông qua được dự kiến sử dụng vào các mục đích: (i) đẩy mạnh cấp tín dụng, (ii) đầu tư tài sản thanh khoản, (iii) đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ, nhân sự và (iv) đầu tư nâng cấp và mở rộng mạng lưới chi nhánh, thị phần và quy mô hoạt động.
- Tùy theo tình hình thị trường và yêu cầu của hoạt động kinh doanh, HĐQT sẽ quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn trên cơ sở đảm bảo lợi ích của VIB và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

067588.24

## 2.0 Kế hoạch tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng

2.1 Mức vốn điều lệ:

| Chỉ tiêu | Số tiền |
|---|---|
| Mức vốn điều lệ hiện tại | 25.368.075.340.000 đồng |
| - Số cổ phần phổ thông đang lưu hành | 2.536.807.534 cổ phần |
| - Số cổ phiếu quỹ | 0 cổ phần |
| - Số cổ phần ưu đãi | 0 cổ phần |
| Mức vốn điều lệ dự kiến tăng (*) | 4.312.572.810.000 đồng |
| Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng | 29.680.648.150.000 đồng |
| Tỷ lệ tăng so với Vốn điều lệ hiện tại | 17,00% |

| Số cổ phần | Cổ phần |
|---|---|
| Số cổ phần hiện tại | 2.536.807.534 cổ phần |
| - Số cổ phần phổ thông đang lưu hành | 2.536.807.534 cổ phần |
| - Số cổ phiếu quỹ | 0 cổ phần |
| Số cổ phần tăng thêm (*) | 431.257.281 cổ phần |
| Số cổ phần sau khi phát hành | 2.968.064.815 cổ phần |
| - Số cổ phần lưu hành | 2.968.064.815 cổ phần |
| - Số cổ phiếu quỹ | 0 cổ phần |

(*) Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bao gồm số lượng phát hành cho cán bộ nhân viên VIB.

2.2 Nguồn sử dụng để tăng vốn

- Số dư các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo báo cáo kiểm toán riêng lẻ năm 2023:

| Nguồn để tăng vốn | Số dư theo báo cáo kiểm toán |
|---|---|
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 423.051.266.429 đồng |
| Thặng dư vốn cổ phần | 1.632.883.424 đồng |
| Quỹ đầu tư phát triển | 0 triệu đồng |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 9.031.898.581.830 đồng |
| Tổng cộng | 9.456.582.731.683 đồng |

- Số dư các nguồn có thể sử dụng để tăng vốn đã trình ĐHĐCĐ phê duyệt:

| Nguồn để tăng vốn | Số dư tối đa có thể được sử dụng |
|---|---|
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 423.051.266.429 đồng |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 4.483.353.251.344 đồng |
| Tổng cộng | 4.906.404.517.773 đồng |

- Số tiền sử dụng từ các nguồn cho đợt tăng vốn điều lệ đợt này:

| Nguồn để tăng vốn | Số tiền sử dụng tăng vốn |
|---|---|
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 423.051.266.429 đồng |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 3.889.521.543.571 đồng |
| Tổng cộng | 4.312.572.810.000 đồng |

2.3 Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: trước ngày 31.12.2024.

2.4 Phương thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu thưởng trích từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Lợi nhuận để lại theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 cho cổ đông hiện hữu.

2.5 Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).

2.6 Tổng số cổ phần phát hành thêm: 431.257.281 cổ phần, là cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ nhận cổ phiếu thưởng của cổ đông là 17%.

2.7 Đối tượng tham gia tăng Vốn điều lệ năm 2024: các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách Cổ đông của VIB tại thời điểm chốt quyền nhận cổ phiếu thưởng theo quy định pháp luật.

2.8 Hạn chế chuyển nhượng:

- Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

2.9 Nguyên tắc làm tròn và xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu thưởng:

- Nguyên tắc làm tròn: để xác định số cổ phần phân bổ cho cổ đông hiện hữu, cổ phần sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, tức là phần cổ phần lẻ dưới 1 sẽ được làm tròn xuống bằng 0, và được xử lý theo quy định tại mục 2.10.

- Nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật: VIB phải đảm bảo các cổ đông hiện hữu không vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định pháp luật sau khi VIB thực hiện chia cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ. Trong trường hợp số lượng cổ phiếu thưởng sẽ được nhận của cổ đông dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa pháp luật quy định tại VIB (một cổ đông là cá nhân sở hữu cổ phần tối đa 5%, một cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần tối đa 10%, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu cổ phần tối đa 15%, một cổ đông chiến lược nước ngoài sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ) thì số lượng cổ phần bị vượt tỷ lệ đó được xem là cổ phần lẻ phát sinh, và được xử lý theo quy định tại mục 2.10.

- Nguyên tắc xử lý số Cổ phần chưa phân phối hết: Trong trường hợp tổng số lượng cổ phần phân bổ cho cổ đông hiện hữu và tổng số lượng cổ phần lẻ phát sinh thấp hơn tổng số lượng cổ phần phát hành theo Phương án tăng vốn do áp dụng Nguyên tắc làm tròn khi tính toán phân bổ cổ phiếu thưởng cho từng tài khoản chứng khoán của mỗi cổ đông tại từng công ty chứng khoán và do bất kỳ nguyên nhân nào khác, thì số cổ phần chênh lệch này được xác định là số lượng Cổ phần chưa phân phối hết, và được xử lý theo quy định tại nội dung 2.10.

2.10 Nguyên tắc xử lý số cổ phần lẻ phát sinh:

- Số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối hết phát sinh theo: (i) nguyên tắc làm tròn, và (ii) nguyên tắc và xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu thưởng quy định tại nội dung 2.9 sẽ được HĐQT quyết định chào bán với giá bán bằng giá trung bình của

10 phiên giao dịch liền trước ngày họp HĐQT hoặc ngày gửi phiếu xin ý kiến HĐQT về việc xử lý cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối hết phát sinh; Tổng Giám đốc có trách nhiệm lựa chọn và đề xuất HĐQT quyết định đối tượng mua số cổ phiếu này (nếu có).

2.11 Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn

Với mức vốn điều lệ tăng thêm, VIB có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT luôn đáp ứng được yêu cầu quản trị của VIB, các thành viên HĐQT có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo.
- BKS gồm 03 thành viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và am hiểu hoạt động của VIB.
- Ban Tổng Giám đốc (Ban TGĐ) và Giám đốc các Khối/Ban VIB có đầy đủ các thành viên và là những người có năng lực, trình độ, có nhiều năm kinh nghiệm và thành công trong ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam và quốc tế. VIB đã bổ nhiệm thêm các Giám đốc Khối/Ban có nhiều kinh nghiệm và trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của VIB trong điều kiện vừa hội nhập kinh tế, tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường quản trị rủi ro hiện nay.
- Cơ chế quản trị công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả, mối quan hệ tương tác giữa HĐQT và Ban TGĐ và Giám đốc các Khối/Ban trong hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên. Hoạt động hiệu quả của các Uỷ ban thuộc HĐQT và Tổng Giám đốc như Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Hội đồng Xử lý rủi ro (HĐXLRR), Uỷ ban tín dụng, Hội đồng Quản lý tài sản nợ-có (ALCO), Hội đồng Rủi ro và Hội đồng Quản lý vốn cũng đã và đang đóng góp phần quan trọng vào sự vận hành tốt của cơ chế quản trị công ty tại VIB.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của VIB đã được hoàn thiện theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN và theo thực tiễn tốt nhất của thị trường, đội ngũ nhân sự làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng được tăng cường cả về lượng và chất.
- Đội ngũ nhân viên VIB là những người có năng lực, sáng tạo và nhiệt huyết làm việc. Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên tại VIB là 12.253 người với trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, trong đó có nhiều nhân sự quản lý cấp cao và nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đến từ các định chế tài chính uy tín của quốc tế và Việt Nam.
- VIB luôn chú trọng tới đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hiệu quả cao. Trong năm 2023, nhiều dự án công nghệ ngân hàng mang tính đột phá và có vai trò tiên phong đã được triển khai thành công tại VIB.
- Với cấu trúc quản trị, kiểm soát, điều hành, đội ngũ nhân sự và các nền tảng hệ thống hiện nay, khi được bổ sung thêm vốn điều lệ, VIB hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô hoạt động ngân hàng, quản lý một cách hữu hiệu rủi ro mà vẫn đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững.

2.12 Kế hoạch kinh doanh gắn liền với kế hoạch tăng vốn điều lệ đã trình bày tại ĐHCĐ

Dưới đây là kế hoạch kinh doanh gắn liền với kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua:

067588.24

Đơn vị: tỷ VNĐ

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 |
|---|---|---|
| Lợi nhuận trước thuế | 10.704 | 12.045 |
| Tổng tài sản | 409.881 | 492.000 |
| Tổng dư nợ tín dụng | 267.129 | 320.600 |
| Huy động vốn | 260.474 | 315.200 |
| Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA) | 2,30% | 2,20% |
| Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | 25,00% | 24,00% |
| Tỷ lệ nợ xấu | 2,20% | < 3,00% |
| Tỷ lệ an toàn vốn CAR Basel II | 11,73% | > 10,0% |

2.13 Đính kèm Phương án tăng vốn điều lệ này là:

- Phụ lục 01 về Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.

067588.24

## PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN

**1.1 Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên**

(so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VĐL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 29.03.2024)

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết trước khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 29.680.648.150.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng: 29.680.648.150.000 đồng

| STT | Cổ đông sở hữu cổ phần | Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Người có liên quan (*) /Đại diện theo pháp luật (**) | Mối quan hệ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước tăng VĐL | | Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) | Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
| **1** | **Cổ đông là cá nhân**<br>Không có | | | | | | | | |
| **2** | **Cổ đông là tổ chức**<br><br>Commonwealth Bank of Australia (CBA) | ABN: 48123123124 | Ground Floor, Tower 1, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales, Australia | Belinda Hickox Hộ chiếu số PA 8262573, cấp ngày 04.03.2019 tại Australia. | Đại diện theo pháp luật & đại diện vốn theo ủy quyền | 19,84% | 19,84% | 19,84% | 19,84% |
| | **Tổng cộng** | | | | | **19,84%** | **19,84%** | **19,84%** | **19,84%** |

(*) Nếu người có liên quan là cá nhân: họ, tên, số thẻ căn cước công dân hoặc CMND hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp.
Nếu người có liên quan là tổ chức: tên, mã số DN, địa chỉ trụ sở, họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ CCCD/CMND/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp

(**) Họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ CCCD/CMND/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp

067588.24

**1.2 Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên**

(trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 29.03.2024)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 29.680.648.150.000 đồng

| STT | Thông tin cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần (*) | Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Đại diện theo pháp luật (**) | Mối quan hệ | Tỷ lệ so với vốn điều lệ trước khi tăng VĐL (%) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ sau khi tăng VĐL(%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Cổ đông là cá nhân**<br>Không có | | | | | | |
| **2** | **Cổ đông là tổ chức**<br><br>Commonwealth Bank of Australia (CBA)<br><br>Người có liên quan của CBA: Không có | ABN: 48123123124 | Ground Floor, Tower 1, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales, Australia | Belinda Hickox<br>Hộ chiếu số PA 8262573, cấp ngày 04.03.2019 tại Australia. | Đại diện theo pháp luật & đại diện vốn theo ủy quyền | 19,84% | 19,84% |
| | **Tổng cộng** | | | | | **19,84%** | **19,84%** |

067588.24

**1.3 Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài**

(trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 29.03.2024)

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 29.680.648.150.000 đồng

| STT | Thông tin cổ đông | Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng VĐL | | Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
| 1 | Cổ đông là cá nhân | 594.408 | 0,02% | 695.457 | 0,02% |
| 2 | Cổ đông là tổ chức | 519.314.315 | 20,47% | 607.597.749 | 20,47% |
| | **Tổng cộng** | **519.908.723** | **20,49%** | **608.293.206** | **20,49%** |

Số: 017.24.BOD.3

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

VIB
Ngân hàng Quốc Tế

# NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IX

Phê duyệt triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên tỷ lệ tối đa 0,44% vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB);*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 1001.BOD - 2021(1) ban hành ngày 19.11.2021;*

*Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Hội đồng Quản trị (Biên bản họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) số 017.24.BOD.3 ngày 05.04.2024,*

QUYẾT NGHỊ

1.0 Phê duyệt triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng thêm vốn điều lệ 110.630.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV, tương đương với tỷ lệ tăng vốn tối đa 0,44%; sử dụng tối đa 110.630.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ, chi tiết như Phương án tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên năm 2024 số 067588.24 đính kèm.

2.0 Phê duyệt nguồn vốn chủ sở hữu sử dụng để tăng vốn điều lệ nêu trên như sau:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 110.630.000.000 đồng.

3.0 Phê duyệt nguyên tắc làm tròn và xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu thưởng:

- Nguyên tắc làm tròn: để xác định số cổ phần phân bổ cho CBNV, cổ phần sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, tức là phần cổ phần lẻ dưới 1 sẽ được làm tròn xuống bằng 0, và được xử lý theo quy định tại nội dung 1.3d.
- Nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật: VIB phải đảm bảo các cổ đông hiện hữu là CBNV không vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định pháp luật sau khi VIB thực hiện chia cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ. Trong trường hợp số lượng cổ phiếu thưởng sẽ được nhận của CBNV dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa pháp luật quy định (một cổ đông là cá nhân sở hữu cổ phần tối đa 5% vốn điều lệ) thì số lượng cổ phần bị vượt tỷ lệ đó được xem là cổ phần lẻ phát sinh, và được xử lý theo quy định tại nội dung 1.3d.
- Nguyên tắc xử lý số Cổ phần chưa phân phối hết: Trong trường hợp tổng số lượng cổ phần phân bổ cho CBNV và tổng số lượng cổ phần lẻ phát sinh thấp hơn tổng số lượng cổ phần phát hành theo Phương án tăng vốn do áp dụng Nguyên tắc làm tròn khi tính toán phân bổ cổ phiếu thưởng cho từng tài khoản chứng khoán của mỗi cổ đông tại từng công ty chứng khoán và do bất kỳ nguyên nhân nào khác, thì số cổ phần chênh lệch này được xác định là số lượng Cổ phần chưa phân phối hết, và được xử lý theo quy định tại nội dung 1.3d.

4.0 Phê duyệt nguyên tắc xử lý số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối hết phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng:

- Số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối hết phát sinh theo: (i) nguyên tắc làm tròn, và (ii) nguyên tắc xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng quy định tại nội dung 1.3c sẽ được HĐQT quyết định phân phối tiếp cho các CBNV được lựa chọn trong danh sách CBNV được hưởng cổ phiếu thưởng ban đầu; Tổng Giám đốc có trách nhiệm lựa chọn và đề xuất HĐQT quyết định đối tượng CBNV được phân phối tiếp số cổ phiếu thưởng này (nếu có).

5.0 Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định: (i) Tiêu chuẩn và danh sách CBNV được nhận cổ phiếu thưởng, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được thưởng cho từng đối tượng để phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV, (ii) ngày chốt danh sách CBNV được nhận cổ phiếu thưởng và (iii) các nội dung khác có liên quan để thực hiện được phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV như nêu trên.

6.0 Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định: (i) ngày thực hiện việc chi trả 6,5% cổ tức bằng tiền còn lại năm 2023 cho cổ đông, và (ii) các nội dung khác có liên quan để thực hiện được phương án chi trả cổ tức bằng tiền như nêu trên.

7.0 Giao cho TGĐ tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật: (i) các quy trình, thủ tục tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV, và (ii) các thủ tục để đăng ký niêm yết và giao dịch tại HoSE đối với số cổ phần tăng thêm nói trên.

8.0 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Đặng Khắc Vỹ

Nơi nhận:
- Các TV HĐQT, TV BKS;
- TGĐ, QLCĐ, PC&QTDN, DVTC;
- Lưu TK HĐQT.

067588.24

# PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THEO HÌNH THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỞNG CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN NĂM 2024 CỦA NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM

Phương án tăng vốn điều lệ này của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ("VIB") được sử dụng làm cơ sở cho việc tăng vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ("CBNV") để tăng vốn điều lệ thêm 110.630.000.000 đồng trong năm 2024.

Phương án tăng vốn điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 của VIB tổ chức vào ngày 02.04.2024 thông qua theo Nghị quyết số 1.001.24.GSM. Tại Nghị quyết này, ĐHĐCĐ cũng đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ("HĐQT") được chủ động điều chỉnh nội dung phương án tăng vốn và quyết định các nội dung khác liên quan để thực hiện được phương án tăng vốn điều lệ năm 2024.

## 1.0 Sự cần thiết của việc tăng Vốn điều lệ

- VIB hoàn tất việc tăng Vốn điều lệ lần gần đây nhất vào ngày 23.06.2023 (tăng từ 21.076.729.450.000 đồng lên 25.368.075.340.000 đồng). Mức Vốn điều lệ này đã đáp ứng một cách hiệu quả nhu cầu vốn điều lệ của VIB giai đoạn từ đó đến nay.
- Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất, tại ngày 31.12.2023, VIB có vốn điều lệ là 25.368.075.340.000 đồng. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu là 37.939.586.530.371 đồng, trong đó tổng thặng dư vốn điều lệ, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối là 12.571.511.190.371 đồng, tương đương 50% vốn điều lệ.
- VIB có nhu cầu tăng vốn điều lệ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Việc tăng vốn điều lệ của VIB là cần thiết nhằm giúp Ngân hàng nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Ngân hàng.
- Việc tăng vốn từ các quỹ và lợi nhuận để lại cũng thể hiện cam kết của các cổ đông đối với Ngân hàng thông qua việc vốn hóa các quỹ và lợi nhuận để lại vào vốn điều lệ, đồng thời tăng khả năng thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư lớn và các định chế tài chính thông qua lợi thế về quy mô vốn điều lệ.
- Số vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sử dụng vào các mục đích: (i) đẩy mạnh cấp tín dụng, (ii) đầu tư tài sản thanh khoản, (iii) đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, phát triển sản phẩm dịch vụ, nhân sự và (iv) đầu tư nâng cấp và mở rộng mạng lưới chi nhánh, thị phần và quy mô hoạt động.
- Tùy theo tình hình thị trường và yêu cầu của hoạt động kinh doanh, HĐQT sẽ quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn trên cơ sở đảm bảo lợi ích của VIB và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

067588.24

## 2.0 Kế hoạch tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV

2.1 Mức vốn điều lệ:

| Vốn điều lệ | Số tiền |
|---|---|
| Mức vốn điều lệ hiện tại | 25.368.075.340.000 đồng |
| - Số cổ phần phổ thông đang lưu hành | 2.536.807.534 cổ phần |
| - Số cổ phiếu quỹ | 0 cổ phần |
| Mức vốn điều lệ dự kiến tăng | 110.630.000.000 đồng |
| Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng | 25.478.705.340.000 đồng |
| Tỷ lệ tăng so với Vốn điều lệ hiện tại | 0,44% |

| Số cổ phần | Cổ phần |
|---|---|
| Số cổ phần hiện tại | 2.536.807.534 cổ phần |
| - Số cổ phần phổ thông đang lưu hành | 2.536.807.534 cổ phần |
| - Số cổ phiếu quỹ | 0 cổ phần |
| Số cổ phần tăng thêm | 11.063.000 cổ phần |
| Số cổ phần sau khi phát hành | 2.547.870.534 cổ phần |
| - Số cổ phần lưu hành | 2.547.870.534 cổ phần |
| - Số cổ phiếu quỹ | 0 cổ phần |

2.2 Nguồn sử dụng để tăng vốn

- Số dư các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo báo cáo kiểm toán riêng lẻ năm 2023:

| Nguồn để tăng vốn | Số dư theo báo cáo kiểm toán |
|---|---|
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 423.051.266.429 đồng |
| Thặng dư vốn cổ phần | 1.632.883.424 đồng |
| Quỹ đầu tư phát triển | 0 triệu đồng |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 9.031.898.581.830 đồng |
| Tổng cộng | 9.456.582.731.683 đồng |

- Số dư các nguồn có thể sử dụng để tăng vốn đã trình ĐHĐCĐ phê duyệt:

| Nguồn để tăng vốn | Số dư tối đa có thể được sử dụng |
|---|---|
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 423.051.266.429 đồng |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 4.483.353.251.344 đồng |
| Tổng cộng | 4.906.404.517.773 đồng |

- Số tiền sử dụng từ các nguồn cho đợt tăng vốn điều lệ đợt này:

| Nguồn để tăng vốn | Số tiền sử dụng tăng vốn |
|---|---|
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 0 đồng |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 110.630.000.000 đồng |
| Tổng cộng | 110.630.000.000 đồng |

2.3 Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: trước ngày 31.12.2024.

2.4 Phương thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu thưởng trích từ nguồn Lợi nhuận để lại theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 cho CBNV.

2.5 Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).

2.6 Tổng số cổ phần phát hành thêm: 11.063.000 cổ phần, là cổ phiếu thưởng cho CBNV.

2.7 Đối tượng tham gia tăng Vốn điều lệ năm 2024: các CBNV đáp ứng đủ tiêu chuẩn và theo nguyên tắc xác định số cổ phiếu được thưởng cho từng đối tượng có tên trong Danh sách được HĐQT phê duyệt.

2.8 Hạn chế chuyển nhượng:

- Cổ phiếu thưởng cho CBNV bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

2.9 Nguyên tắc làm tròn và xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh khi phát hành cổ phiếu thưởng:

- Nguyên tắc làm tròn: để xác định số cổ phần phân bổ cho CBNV, cổ phần sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, tức là phần cổ phần lẻ dưới 1 sẽ được làm tròn xuống bằng 0, và được xử lý theo quy định tại mục 2.10 này.
- Nguyên tắc đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định của pháp luật: VIB phải đảm bảo các cổ đông hiện hữu là CBNV không vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa theo quy định pháp luật sau khi VIB thực hiện chia cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ. Trong trường hợp số lượng cổ phiếu thưởng sẽ được nhận của CBNV dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa pháp luật quy định (một cổ đông là cá nhân sở hữu cổ phần tối đa 5% vốn điều lệ) thì số lượng cổ phần bị vượt tỷ lệ đó được xem là cổ phần lẻ phát sinh, và được xử lý theo quy định tại mục 2.10.
- Nguyên tắc xử lý số Cổ phần chưa phân phối hết: Trong trường hợp tổng số lượng cổ phần phân bổ cho CBNV và tổng số lượng cổ phần lẻ phát sinh thấp hơn tổng số lượng cổ phần phát hành theo Phương án tăng vốn do áp dụng Nguyên tắc làm tròn khi tính toán phân bổ cổ phiếu thưởng cho từng tài khoản chứng khoán của mỗi cổ đông tại từng công ty chứng khoán và do bất kỳ nguyên nhân nào khác, thì số cổ phần chênh lệch này được xác định là số lượng Cổ phần chưa phân phối hết, và được xử lý theo quy định tại mục 2.10.

2.10 Nguyên tắc xử lý số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối hết phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng:

- Số cổ phần lẻ, cổ phần chưa phân phối hết phát sinh theo: (i) nguyên tắc làm tròn, và (ii) nguyên tắc xử lý một số trường hợp đặc biệt phát sinh trong quá trình chia cổ phiếu thưởng quy định tại mục 2.9 này sẽ được HĐQT quyết định phân phối tiếp cho các CBNV được lựa chọn

trong danh sách CBNV được hưởng cổ phiếu thưởng ban đầu; Tổng Giám đốc có trách nhiệm lựa chọn và đề xuất HĐQT quyết định đối tượng CBNV được phân phối tiếp số cổ phiếu thưởng này (nếu có).

2.11 Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát sau tăng vốn

Với mức vốn điều lệ tăng thêm, VIB có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT luôn đáp ứng được yêu cầu quản trị của VIB, các thành viên HĐQT có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo.
- BKS gồm 03 thành viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và am hiểu hoạt động của VIB.
- Ban Tổng Giám đốc (Ban TGĐ) và Giám đốc các Khối/Ban VIB có đầy đủ các thành viên và là những người có năng lực, trình độ, có nhiều năm kinh nghiệm và thành công trong ngành tài chính ngân hàng ở Việt Nam và quốc tế. VIB đã bổ nhiệm thêm các Giám đốc Khối/Ban có nhiều kinh nghiệm và trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển của VIB trong điều kiện vừa hội nhập kinh tế, tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường quản trị rủi ro hiện nay.
- Cơ chế quản trị công ty được vận hành minh bạch, hiệu quả, mối quan hệ tương tác giữa HĐQT và Ban TGĐ và Giám đốc các Khối/Ban trong hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên. Hoạt động hiệu quả của các Uỷ ban thuộc HĐQT và Tổng Giám đốc như Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Hội đồng Xử lý rủi ro (HĐXLRR), Uỷ ban tín dụng, Hội đồng Quản lý tài sản nợ-có (ALCO), Hội đồng Rủi ro và Hội đồng Quản lý vốn cũng đã và đang đóng góp phần quan trọng vào sự vận hành tốt của cơ chế quản trị công ty tại VIB.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của VIB đã được hoàn thiện theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN và theo thực tiễn tốt nhất của thị trường, đội ngũ nhân sự làm công tác kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng được tăng cường cả về lượng và chất.
- Đội ngũ nhân viên VIB là những người có năng lực, sáng tạo và nhiệt huyết làm việc. Tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên tại VIB là 12.253 người với trình độ và tính chuyên nghiệp ngày càng cao, trong đó có nhiều nhân sự quản lý cấp cao và nhân sự chuyên môn nghiệp vụ đến từ các định chế tài chính uy tín của quốc tế và Việt Nam.
- VIB luôn chú trọng tới đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hiệu quả cao. Trong năm 2023, nhiều dự án công nghệ ngân hàng mang tính đột phá và có vai trò tiên phong đã được triển khai thành công tại VIB.
- Với cấu trúc quản trị, kiểm soát, điều hành, đội ngũ nhân sự và các nền tảng hệ thống hiện nay, khi được bổ sung thêm vốn điều lệ, VIB hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô hoạt động ngân hàng, quản lý một cách hữu hiệu rủi ro mà vẫn đạt hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững.

2.12 Kế hoạch kinh doanh gắn liền với kế hoạch tăng vốn điều lệ đã trình bày tại ĐHCĐ

Dưới đây là kế hoạch kinh doanh gắn liền với kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua:

067588.24

Đơn vị: tỷ VNĐ

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 |
|---|---|---|
| Lợi nhuận trước thuế | 10.704 | 12.045 |
| Tổng tài sản | 409.881 | 492.000 |
| Tổng dư nợ tín dụng | 267.129 | 320.600 |
| Huy động vốn | 260.474 | 315.200 |
| Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA) | 2,30% | 2,20% |
| Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | 25,00% | 24,00% |
| Tỷ lệ nợ xấu | 2,20% | < 3,00% |
| Tỷ lệ an toàn vốn CAR Basel II | 11,73% | > 10,0% |

2.13 Đính kèm Phương án tăng vốn điều lệ này là:

- Phụ lục 01 về Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.

067588.24

## PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN

### 1.1 Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên

(so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với VĐL thời điểm trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 29.03.2024)

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết trước khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 25.478.705.340.000 đồng

Vốn cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng: 25.478.705.340.000 đồng

| STT | Cổ đông sở hữu cổ phần | Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Người có liên quan (*) /Đại diện theo pháp luật (**) | Mối quan hệ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước tăng VĐL | | Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) | Tỷ lệ so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
| **1** | **Cổ đông là cá nhân**<br>Không có | | | | | | | | |
| **2** | **Cổ đông là tổ chức**<br>Commonwealth Bank of Australia (CBA) | ABN: 48123123124 | Ground Floor, Tower 1, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales, Australia | Belinda Hickox<br>Hộ chiếu số PA 8262573, cấp ngày 04.03.2019 tại Australia. | Đại diện theo pháp luật & đại diện vốn theo ủy quyền | 19,84% | 19,84% | 19,75% | 19,75% |
| | **Tổng cộng** | | | | | **19,84%** | **19,84%** | **19,75%** | **19,75%** |

(*) Nếu người có liên quan là cá nhân: họ, tên, số thẻ căn cước công dân hoặc CMND hoặc hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp.
Nếu người có liên quan là tổ chức: tên, mã số DN, địa chỉ trụ sở, họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ CCCD/CMND/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp

(**) Họ tên đại diện theo pháp luật, số thẻ CCCD/CMND/hộ chiếu của đại diện theo pháp luật, ngày cấp, nơi cấp

067588.24

**1.2 Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên:**

(trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 29.03.2024)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 25.478.705.340.000 đồng

| STT | Thông tin cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần (*) | Số, ngày cấp, nơi cấp CMND/CCCD/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Đại diện theo pháp luật (**) | Mối quan hệ | Tỷ lệ so với vốn điều lệ trước khi tăng VĐL (%) | Tỷ lệ so với vốn điều lệ sau khi tăng VĐL(%) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Cổ đông là cá nhân**<br>Không có | | | | | | |
| **2** | **Cổ đông là tổ chức**<br><br>Commonwealth Bank of Australia (CBA)<br><br>Người có liên quan của CBA: Không có | ABN: 48123123124 | Ground Floor, Tower 1, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales, Australia | Belinda Hickox<br>Hộ chiếu số PA 8262573, cấp ngày 04.03.2019 tại Australia. | Đại diện theo pháp luật & đại diện vốn theo ủy quyền | 19,84% | 19,75% |
| | **Tổng cộng** | | | | | **19,84%** | **19,75%** |

067588.24

**1.3 Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài**

(trước và sau khi tăng vốn, danh sách chốt tại ngày 29.03.2024)

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN

Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)

Vốn điều lệ trước khi tăng: 25.368.075.340.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi tăng: 25.478.705.340.000 đồng

| STT | Thông tin cổ đông | Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng VĐL | | Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau tăng VĐL | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%) |
| 1 | Cổ đông là cá nhân | 594.408 | 0,02% | 594.408 | 0,02% |
| 2 | Cổ đông là tổ chức | 519.314.315 | 20,47% | 519.314.315 | 20,38% |
| | **Tổng cộng** | **519.908.723** | **20,49%** | **519.908.723** | **20,41%** |

Số: 027.24.BOD

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 06 năm 2024

# NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IX

Phê duyệt "Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên VIB năm 2024"

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB);*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 1001.BOD - 2021(1) ban hành ngày 19.11.2021;*

*Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Hội đồng Quản trị (Biên bản họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) số 027.24.BOD ngày 10.06.2024,*

QUYẾT NGHỊ

1.0 Phê duyệt Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên VIB năm 2024, số 1159.HRM, như đính kèm.

2.0 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Đặng Khắc Vỹ

Nơi nhận:
- Các TV HĐQT, TV BKS;
- TGĐ, BNS;
- Lưu TK HĐQT.

1159.HRM.2024(1)

| | | | |
|---|---|---|---|
| Soạn thảo: | Ban Nhân sự | Số: | 1159.HRM |
| Phê duyệt: | Hội đồng Quản trị | Phiên bản: | 2024 (1) |
| Chữ ký: | | Ngày hiệu lực: | 10.06.2024 |

T.M Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

M.S.D.N: 0100233... NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM QUẬN 1-TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Khắc Vỹ

---

| | |
|---|---|
| Tên văn bản: | Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho Cán bộ nhân viên VIB năm 2024 |
| Loại văn bản: | Chính sách |
| Mục đích: | Quy định cơ chế sử dụng cổ phiếu phát hành thêm để thưởng cho CBNV của VIB ("CBNV") theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty. |
| Phạm vi: | Áp dụng cho đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV năm 2024 |

## NỘI DUNG QUY ĐỊNH

### 1.0 Căn cứ thực hiện

- Nghị quyết số 1.001.24.GSM Phiên họp Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 của VIB tổ chức vào ngày 02.04.2024 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV tương ứng với tỷ lệ tối đa 0,44% vốn điều lệ;
- Nghị quyết số 017.24.BOD.2; 017.24.BOD.3 phiên họp HĐQT VIB nhiệm kỳ IX, ngày 05.04.2024 đã phê duyệt triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ 110.630.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV tương đương với tỷ lệ tăng vốn tối đa 0.44%;
- Văn bản số 3845/NHNN-TTGSNH ngày 08.05.2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận cho VIB được tăng vốn điều lệ năm 2024, trong đó có nội dung phê duyệt cho VIB được phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV tối đa là 110.630.000.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội cổ đông của VIB thông qua tại Nghị quyết số 1.001.24.GSM ngày 02.04.2024 và Hội đồng quản trị VIB tại Nghị quyết số 017.24.BOD.2 ngày 05.04.2024 và Nghị quyết số 017.24.BOD.3 ngày 05.04.2024.

### 2.0 Nguyên tắc phát hành cổ phiếu thưởng

2.1. Đối tượng được thưởng bằng cổ phiếu

- Đối tượng được xét thưởng bằng cổ phiếu là CBNV có thang chức vụ 8 (JG 8) trở lên[1] (không bao gồm Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, trừ trường hợp thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc), đang làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xác định thời hạn/không xác định thời hạn tại VIB, đạt xếp loại đánh giá Hiệu quả làm việc ("HQLV") năm 2023 từ mức Đạt tiêu chuẩn trở lên, đồng thời không thuộc các trường hợp sau:

[1] Thông tin thang chức vụ của CBNV tham chiếu dữ liệu nhân sự tại thời điểm 31.12.2023

- CBNV vi phạm kỷ luật lao động/quy định nội bộ, bao gồm (i) đã có quyết định xử lý kỷ luật lao động hiệu lực trong năm 2024 từ mức kéo dài thời hạn nâng lương trở lên; (ii) đang bị điều tra vi phạm theo quyết định của VIB hoặc cơ quan chức năng liên quan; (iii) bị ghi nhận lỗi/hành vi vi phạm quy định của VIB/quy định của pháp luật trong kết luận của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước/cơ quan chức năng hoặc trong báo cáo kiểm tra, kiểm toán/điều tra gian lận nội bộ của đơn vị chức năng VIB[2] nhưng chưa tiến hành xử lý kỷ luật lao động hoặc hết thời hiệu xử lý kỷ luật;
- CBNV đã nộp đơn/đề nghị chấm dứt HĐLĐ hoặc/và đang thực hiện thủ tục chấm dứt HĐLĐ tại VIB;
- CBNV nghỉ tạm hoãn HĐLĐ theo quy định của Luật Lao động.

- CBNV đáp ứng đủ tiêu chuẩn nêu trên là 1.951 người theo Bảng danh sách chốt tại ngày 23.05.2024.

2.2. Nguyên tắc xác định Quỹ cổ phiếu thưởng và số cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng CBNV

- Nguồn vốn chủ sở hữu được sử dụng để phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV là 110.630.000.000 đồng, tương ứng với tổng số cổ phiếu phát hành (Total ESOP) là 11.063.000 cổ phiếu, sẽ được phân bổ thành 2 Quỹ cổ phiếu thưởng như sau:
  - Quỹ cổ phiếu thưởng chung: 2.800.000 cổ phiếu (~25% tổng số cổ phiếu phát hành);
  - Quỹ cổ phiếu thưởng theo Mức đóng góp: 8.263.000 cổ phiếu (~75% tổng số cổ phiếu phát hành)
- Tổng số cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng CBNV được tính toán phân phối theo công thức dưới đây, và được làm tròn đến hàng chục, cụ thể như sau:

| Số cổ phiếu thưởng CBNV được nhận | = | Cổ phiếu từ Quỹ cổ phiếu thưởng chung (a) | + | Cổ phiếu từ Quỹ cổ phiếu thưởng theo Mức độ đóng góp (b) |
|---|---|---|---|---|

a. Cổ phiếu được nhận từ Quỹ cổ phiếu thưởng chung

- Được xác định theo công thức: [Lương cơ bản tiêu chuẩn theo thang chức vụ của từng CBNV] ÷ [Tổng lương cơ bản tiêu chuẩn của tất cả CBNV theo mục 2.1 nêu trên] × [2.800.000 cổ phiếu]

b. Cổ phiếu được nhận từ Quỹ cổ phiếu thưởng theo Mức đóng góp

- Được xác định theo công thức: [Lương cơ bản tiêu chuẩn theo thang chức vụ của từng CBNV] ÷ [Tổng lương cơ bản tiêu chuẩn của tất cả CBNV theo mục 2.1 nêu trên] × [Hệ số thưởng theo Mức đóng góp của từng CBNV] × [8.263.000 cổ phiếu] x [Hệ số điều chỉnh cân quỹ];
- Hệ số thưởng theo Mức đóng góp được xác định như sau:
  - Hệ số thưởng (i) từ 0.25 đến 1.50 (bước nhảy 0.25): áp dụng chung đối với nhóm CBNV, trên cơ sở tham chiếu đánh giá HQLV và phê duyệt của Trưởng Block;
  - Hệ số thưởng (ii) từ 1.75 đến 6.00 (bước nhảy 0.25): áp dụng đối với nhóm CBNV thuộc Top 30, là các Cán bộ quản lý/Chuyên gia có đóng góp nổi trội trong các hoạt động chuyển đổi cũng như hoạt động kinh doanh của VIB trong năm 2023;
  - Hệ số thưởng (iii) từ 5.50 đến 9.50 (bước nhảy 0.5): áp dụng đối với Cán bộ Cấp Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối/Ban trở lên (không bao gồm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Ngoại hối), và Kế toán trưởng VIB.

[2] Đơn vị chức năng VIB bao gồm Trung tâm kiểm toán nội bộ, Đơn vị kiểm soát nội bộ của Khối/Ban.

- Hệ số thưởng đặc biệt (iv): áp dụng đối với Giám đốc Khối Nguồn vốn và Ngoại hối, để ghi nhận kết quả lợi nhuận đặc biệt xuất sắc của Khối Nguồn vốn và Ngoại hối trong năm 2023, với mức tăng trưởng 232% so với năm 2022 và đóng góp 56% vào tổng lợi nhuận của VIB.

- Hệ số điều chỉnh cân quỹ: sử dụng để điều chỉnh đảm bảo cân đối Quỹ cổ phiếu thưởng.

c. Danh sách phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV chốt ngày 23.05.2024 như Phụ lục đính kèm.

2.3. Hủy quyền nhận cổ phiếu thưởng

Kể từ thời điểm chốt danh sách CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng đến trước thời điểm VIB thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và thông báo của VIB đến CBNV, các trường hợp sau đây sẽ bị hủy bỏ quyền được nhận cổ phiếu thưởng:

- CBNV vi phạm kỷ luật lao động/quy định nội bộ theo các trường hợp sau: (i) có quyết định xử lý kỷ luật lao động hiệu lực trong năm 2024 từ mức kéo dài thời hạn nâng lương trở lên; (ii) đang bị điều tra vi phạm theo quyết định của VIB hoặc cơ quan chức năng liên quan; (iii) bị ghi nhận lỗi/hành vi vi phạm quy định của VIB/quy định của pháp luật trong kết luận của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước/cơ quan chức năng hoặc trong báo cáo kiểm tra, kiểm toán/điều tra gian lận nội bộ của đơn vị chức năng VIB[3] nhưng chưa tiến hành xử lý kỷ luật lao động hoặc hết thời hiệu xử lý kỷ luật;

- CBNV đã nộp đơn/đề nghị chấm dứt HĐLĐ hoặc/và đang thực hiện thủ tục chấm dứt HĐLĐ tại VIB;

- CBNV nghỉ tạm hoãn hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động.

2.4. Xử lý cổ phiếu bị hủy quyền nhận thưởng

- Số lượng cổ phiếu thưởng còn dư từ việc bị hủy bỏ quyền nhận cổ phiếu thưởng theo quy định tại điểm 2.3 sẽ được sử dụng để phân phối bổ sung cho CBNV;

- CBNV được lựa chọn nhận cổ phiếu phân phối bổ sung là CBNV đủ tiêu chuẩn được nhận cổ phiếu theo quy định tại điểm 2.1. Nguyên tắc phân phối bổ sung số cổ phiếu nêu trên và danh sách CBNV được lựa chọn phân phối bổ sung cổ phiếu sẽ do Tổng Giám đốc đề xuất.

2.5. Hạn chế chuyển nhượng

- Cổ phiếu thưởng phát hành cho CBNV, bao gồm cả số cổ phiếu được phân phối bổ sung như quy định tại điểm 2.4 bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

2.6. Nghĩa vụ của CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng

- CBNV tự chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế phí nào khác (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến việc thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu thưởng, chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

**3.0 Thẩm quyền phê duyệt**

- HĐQT phê duyệt chính sách phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV năm 2024 theo nội dung nêu trên và danh sách CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng đính kèm;

- Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện theo danh sách phát hành cổ phiếu thưởng được HĐQT phê duyệt. Trong quá trình triển khai, số cổ phiếu mà cá nhân được nhận thưởng có thể được điều

[3] Đơn vị chức năng VIB bao gồm Trung tâm kiểm toán nội bộ, Đơn vị kiểm soát nội bộ của Khối/Ban.

chỉnh theo quy định tại các điểm 2.3, 2.4. Trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám Đốc, HĐQT phê duyệt kết quả điều chỉnh phân phối cổ phiếu thưởng và danh sách phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV.

**4.0 Triển khai thực hiện**

- Thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV theo thời hạn thông báo của UBCKNN;
- Việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV sẽ do Ban Nhân sự điều phối cùng với sự hỗ trợ phối hợp của Ban Pháp chế & Quản trị Doanh nghiệp, Ban Dịch vụ Tài chính và Bộ phận quản lý cổ đông;
- Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV, Ban Nhân sự sẽ tổng hợp báo cáo Tổng Giám đốc và HĐQT kết quả phát hành cổ phiếu thưởng, bao gồm thông tin chi tiết danh sách người lao động được lựa chọn tham gia chương trình phát hành cổ phiếu thưởng và số lượng cổ phần mà từng CBNV được phân phối.

**5.0 Quản lý sự thay đổi**

- Văn bản này có thể được sửa đổi, thay thế để đáp ứng các yêu cầu của pháp luật hoặc theo các yêu cầu phát triển của VIB và chỉ HĐQT có thẩm quyền phê duyệt những sửa đổi, thay thế đó.

**Bảng kiểm soát 3 phiên bản gần nhất**

| Số | Phiên bản | Ngày | Mô tả nội dung điều chỉnh | Đề xuất bởi |
|---|---|---|---|---|
| 1159.HRM | 2024 (1) | 10.06.2024 | Ban hành mới | Tổng Giám đốc |

| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC<br>VIỆT NAM | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 3845 /NHNN-TTGSNH<br>V/v tăng vốn điều lệ của VIB | *Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2024* |

VIB: CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 719 ngày 13/5 năm 2024
Giờ 10 h 00

Kính gửi: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam

Liên quan đến đề nghị tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB) tại Văn bản số 069943.24 ngày 10/4/2024 và hồ sơ, tài liệu kèm theo, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận việc VIB thực hiện tăng vốn điều lệ thêm tối đa 4.423.202.810.000 đồng *(Bốn nghìn bốn trăm hai mươi ba tỷ hai trăm linh hai triệu tám trăm mười nghìn đồng)* dưới hình thức: (i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tối đa là 4.312.572.810.000 đồng *(Bốn nghìn ba trăm mười hai tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng)* từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 423.051.266.429 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 3.889.521.543.571 đồng; (ii) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên tối đa là 110.630.000.000 đồng *(Một trăm mười tỷ sáu trăm ba mươi triệu đồng)* từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông của VIB thông qua tại Nghị quyết số 1.001.24.GSM ngày 02/4/2024 và Hội đồng quản trị VIB thông qua tại Nghị quyết số 017.24.BOD.2 ngày 05/4/2024 và Nghị quyết số 017.24.BOD.3 ngày 05/4/2024.

2. Yêu cầu VIB:

2.1. Thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. VIB chỉ được thực hiện tăng vốn theo quy định tại Điều 1 nêu trên khi tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

2.3. Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật, VIB thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 (đã sửa đổi, bổ sung) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Văn bản này có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Phạm Quang Dũng (để b/c);
- Quyền Chánh TTGSNH (để b/c);
- NHNN CN TP.HCM (để p/h);
- Lưu: VP, TTGSNH2, PTNHUNG.

**TL. THỐNG ĐỐC**
**KT. CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG**
**PHÓ CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**Lê Quang Huy**